

Bài 2. Tính giá trị của biểu thức:

a) $54673 + 2468 \times 5 - 34142$

b) $26781 : 3 + 7567 \times 4$

Bài 3. Tìm chữ số x để số $\overline{4x72}$ chia hết cho 3.

Bài 4. Một mảnh vườn hình chữ nhật có chu vi 148m, chiều dài hơn chiều rộng 26m. Trên mảnh vườn đó người ta trồng cà chua, trung bình cứ $5m^2$ thu được 18kg cà chua. Hỏi trên mảnh vườn đó người ta thu được tất cả bao nhiêu ki-lô-gam cà chua?

Bài 5. Tìm một số có 3 chữ số biết chữ số hàng trăm gấp 5 lần chữ số hàng đơn vị và tổng 3 chữ số bằng số nhỏ nhất có 2 chữ số.

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM

Câu 1.

Phương pháp:

- Lớp nghìn gồm hàng nghìn, hàng chục nghìn, hàng trăm nghìn.
- Các chữ số theo thứ tự từ phải qua trái lần lượt thuộc hàng đơn vị, hàng chục, hàng trăm, hàng nghìn, hàng chục nghìn, hàng trăm nghìn, hàng triệu, hàng chục triệu, hàng trăm triệu.

Cách giải:

Trong số 205 341 678, các chữ số thuộc lớp nghìn là 3, 4, 1.

Chọn C.

Câu 2.

Phương pháp:

Xác định hàng của chữ số 2, sau đó nêu giá trị của chữ số đó.

Cách giải:

Chữ số 2 trong số 520 071 thuộc hàng chục nghìn nên có giá trị là 20 000.

Chọn D.

Câu 3.

Phương pháp:

Tính tổng các chữ số của mỗi số, sau đó áp dụng dấu hiệu chia hết cho 9: Các số có tổng các chữ số chia hết cho 9 thì chia hết cho 9.

Cách giải:

Số 605 có tổng các chữ số là: $6 + 0 + 5 = 11$.

Số 7362 có tổng các chữ số là: $7 + 3 + 6 + 2 = 18$.

Số 1207 có tổng các chữ số là: $1 + 2 + 0 + 7 = 10$.

Số 20641 có tổng các chữ số là: $2 + 0 + 6 + 4 + 1 = 13$.

Trong các số 11, 18, 10, 13, chỉ có số 18 chia hết cho 9.

Vậy trong các số đã cho, số chia hết cho 9 là 7362.

Chọn B.

Câu 4.

Phương pháp:

Áp dụng cách đổi $1\text{dm}^2 = 100\text{cm}^2$ để đổi 10dm^2 thành số đo có đơn vị là cm^2 , sau đó cộng thêm với 2cm^2 .

Cách giải:

Ta có $1\text{dm}^2 = 100\text{cm}^2$ nên $10\text{dm}^2 = 1000\text{cm}^2$.

Do đó: $10\text{dm}^2 2\text{cm}^2 = 10\text{dm}^2 + 2\text{cm}^2 = 1000\text{cm}^2 + 2\text{cm}^2 = 1002\text{cm}^2$.

Vậy: $10\text{dm}^2 2\text{cm}^2 = 1002\text{cm}^2$.

Chọn C.

Câu 5.**Phương pháp:**

x là thừa số chưa biết, muốn tìm x ta lấy tích chia cho thừa số đã biết.

Cách giải:

$$x \times 45 = 5760$$

$$x = 5760 : 45$$

$$x = 128$$

Chọn A.

Câu 6.**Phương pháp:**

- Đổi: $5\text{m} = 50\text{dm}$.

- Muốn tính diện tích hình bình hành ta lấy độ dài đáy nhân với chiều cao tương ứng (cùng một đơn vị đo).

Cách giải:

$$\text{Đổi: } 5\text{m} = 50\text{dm}.$$

Diện tích hình bình hành đó là:

$$50 \times 34 = 1700 \text{ (dm}^2\text{)}$$

$$\text{Đáp số: } 1700\text{dm}^2.$$

Chọn D.

II. PHẦN TỰ LUẬN**Bài 1.****Phương pháp:**

- Đặt tính: Viết các chữ số cùng hàng đặt thẳng cột với nhau.

- Tính: Cộng, trừ hoặc nhân lần lượt từ phải sang trái.

Phép chia ta đặt theo cột dọc, sau đó chia lần lượt từ trái sang phải.

Cách giải:

$$\begin{array}{r} 410372 \\ + 28459 \\ \hline 438831 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 100395 \\ - 64827 \\ \hline 35568 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 1276 \\ \times 254 \\ \hline 5104 \\ 6380 \end{array}$$

$$\begin{array}{r|l} 73426 & 145 \\ \hline 92 & 506 \\ 926 & \\ 56 & \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 2552 \\ \hline 324104 \end{array}$$

Bài 2.**Phương pháp:**

Biểu thức có các phép tính cộng, trừ, nhân, chia thì thực hiện phép nhân, chia trước, thực hiện phép cộng, trừ sau.

Cách giải:

$$\begin{aligned} \text{a) } & 54673 + 2468 \times 5 - 34142 \\ & = 54673 + 12340 - 34142 \\ & = 67013 - 34142 \\ & = 32871 \end{aligned}$$

$$\begin{aligned} \text{b) } & 26781 : 3 + 7567 \times 4 \\ & = 8927 + 30268 \\ & = 39195 \end{aligned}$$

Bài 3.**Phương pháp:**

Áp dụng dấu hiệu chia hết cho 3: Các số có tổng các chữ số chia hết cho 3 thì chia hết cho 3.

Cách giải:

Để số $\overline{4x72}$ chia hết cho 3 thì $4 + x + 7 + 2$ chia hết cho 3, hay $13 + x$ chia hết cho 3.

Suy ra $x = 2$ hoặc $x = 5$ hoặc $x = 8$.

Vậy với $x = 2$ hoặc $x = 5$ hoặc $x = 8$ thì số $\overline{4x72}$ chia hết cho 3.

Bài 4.**Phương pháp:**

- Tính nửa chu vi ta lấy chu vi chia cho 2.
- Tìm chiều dài hoặc chiều rộng theo bài toán tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số:

$$\text{Số lớn} = (\text{Tổng} + \text{Hiệu}) : 2 ;$$

$$\text{Số bé} = (\text{Tổng} - \text{Hiệu}) : 2.$$

- Tìm chiều dài (nếu bước trên đã tìm chiều rộng) hoặc tìm chiều rộng (nếu bước trên đã tìm chiều dài).
- Tìm diện tích ta lấy chiều dài nhân với chiều rộng.
- Tìm số cà chua thu được ta tìm tỉ số của diện tích và 5m^2 , sau đó nhân với 18.

Cách giải:

Nửa chu vi mảnh vườn đó là:

$$148 : 2 = 74 \text{ (m)}$$

Chiều dài mảnh vườn đó là:

$$(74 + 26) : 2 = 50 \text{ (m)}$$

Chiều rộng mảnh vườn đó là:

$$74 - 50 = 24 \text{ (m)}$$

Diện tích mảnh vườn đó là:

$$50 \times 24 = 1200 \text{ (m}^2\text{)}$$

Trên mảnh vườn đó người ta thu được tất cả số ki-lô-gam cà chua là:

$$1200 : 5 \times 18 = 4320 \text{ (kg)}$$

Đáp số: 4320kg.

Bài 5.**Phương pháp:**

- Tìm tổng 3 chữ số: Số nhỏ nhất có hai chữ số là 10, do đó tổng 3 chữ số bằng 10.
- Lập luận để tìm chữ số hàng đơn vị là 1, từ đó tìm được chữ số hàng trăm và hàng chục.

Cách giải:

Số nhỏ nhất có hai chữ số là 10, do đó tổng 3 chữ số bằng 10.

Chữ số hàng đơn vị bé hơn 2 vì nếu nó bằng 2 thì chữ số hàng trăm là $2 \times 5 = 10$ (sai, vì chữ số hàng trăm phải bé hơn 10).

Chữ số hàng đơn vị phải lớn hơn 0 vì nếu nó bằng 0 thì chữ số hàng trăm bằng $0 \times 5 = 0$ (sai, vì số đó có 3 chữ số nên chữ số hàng trăm phải khác 0)

Do đó ta có: $0 < \text{chữ số hàng đơn vị} < 2$, suy ra chữ số hàng đơn vị là 1.

Chữ số hàng trăm là : $1 \times 5 = 5$

Chữ số hàng chục là : $10 - (5 + 1) = 4$.

Vậy số phải tìm là 541.

Loigiaihay.com

Loigiaihay.com

Loigiaihay.com

Loigiai

Loigiaihay.com

Loigiaihay.com

Loigiaiha

Loigiaihay.com